e-ISSN 3030-4822

THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THUẬN THÀNH SỐ 1, BẮC NINH (DƯỚI GÓC ĐỘ ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

Nguyễn Hà My[1]; Nguyễn Thị Xuân Phương[2]

Thông tin bài báo:
Ngày nhận bài: **12/04/2025**
Ngày phản biện: **15/5/2025**
Ngày đăng: **25/07/2025**

Tác giả liên hệ:
Nguyễn Hà My
Email:
Hamy.upes1@gmail.com

Tập 2, số 4 (2025), trang 9-14
DOI: https://doi.org/10.64024/upes13832

Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường sử dụng trong lĩnh vực TDTT, chúng tôi đã xác định được 16 tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác giáo dục thể chất (GDTC) cho học sinh Trường THPT Thuận Thành số 1, Bắc Ninh thuộc 4 nhóm: mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; kết quả học tập và rèn luyện môn GDTC; điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình; công tác quản lý và hoạt động thể thao. Dưới góc độ đánh giá mức độ đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình GDTC, kết quả cho thấy: đa số học sinh đã đáp ứng được các yêu cầu cơ bản về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù của chương trình GDTC. Điểm trung bình TB của các tiêu chí có xu hướng tăng từ khối 10 đến khối 12, phản ánh sự tiến bộ về nhận thức, thái độ và kỹ năng vận động.

Từ khóa: Hiệu quả GDTC, học sinh THPT.

The current status of physical education effectiveness for students of Thuan Thanh High School No. 1, Bac Ninh (From the perspective of meeting the goals and requirements of the Physical Education program)

Nguyen Ha My[1]; Nguyen Thi Xuan Phuong[2]

Article Information:
Received: **12/04/2025**
Review date: **15/5/2025**
Published: **25/07/2025**

Corresponding Author:
Nguyen Ha My
Email: Hamy.upes1@gmail.com

Vol 2, Iss 4 (2025), pp 9-14
DOI: https://doi.org/10.64024/upes13832

Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Summary:

Using conventional scientific research methods, we have identified 16 criteria for evaluating the effectiveness of physical education (PE) for students of Thuan Thanh High School No. 1, Bac Ninh, which fall into 4 groups: the level of meeting the requirements of the program; learning and training results of PE; conditions for ensuring program implementation; management and sports activities. From the perspective of assessing the level of meeting the goals and requirements of the PE program, the results show that: the majority of students have met the basic requirements of the main qualities, general competencies and specific competencies of the PE program. The average scores of the criteria tend to increase from grade 10 to grade 12, reflecting progress in cognition, attitude and motor skills.

Keywords: Effectiveness of physical education, high school students.

[1] CN, Học viên cao học khóa 32, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh
[2] PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất có vai trò quan trọng trong việc nâng cao thể lực, rèn luyện ý chí, kỹ năng và góp phần phát triển toàn diện cho học sinh phổ thông. Trong tiến trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, yêu cầu về chất lượng GDTC ngày càng được quan tâm,

Trường THPT Thuận Thành số 1 là một trong những trường trọng điểm của tỉnh Bắc Ninh, có truyền thống trong công tác giáo dục, nhiều năm liền đạt danh hiệu trường tiên tiến và có tỷ lệ học sinh đỗ đại học cao. Nhà trường cũng đã quan tâm đầu tư cho hoạt động GDTC như: xây dựng sân thể thao, nhà tập đa năng, tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa, đồng thời phân công giáo viên chuyên trách giảng dạy môn GDTC theo đúng chương trình 2018. Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn tồn tại một số bất cập như: cơ sở vật chất chưa đồng bộ; tỷ lệ học sinh có hứng thú và chủ động tham gia luyện tập chưa cao; việc đánh giá kết quả học tập môn GDTC còn mang tính hình thức.

Từ những vấn đề nêu trên, việc nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng hiệu quả công tác GDTC cho học sinh Trường THPT Thuận Thành số 1, trong đó có đánh giá dưới góc độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình GDTC, để có cơ sở khoa học kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện thực tế trở nên cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp: Phân tích và tham khảo tài liệu; Phỏng vấn tọa đàm; Quan sát sư phạm; Kiểm tra sư phạm và Toán học thống kê.

Mẫu khảo sát: các tiêu chí được khảo sát trên 630 học sinh các khối 10, 11 và 12 của Trường THPT Thuận Thành số 1, trong đó mỗi khối có 210 học sinh được lựa chọn ngẫu nhiên.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho học sinh Trường THPT Thuận Thành 1, Bắc Ninh

Qua tham khảo và phân tích các tài liệu liên quan, kết hợp phỏng vấn các chuyên gia, cán bộ quản lý và giáo viên môn GDTC, đã lựa chọn được 16 tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác GDTC cho học sinh Trường THPT Thuận Thành số 1, Bắc Ninh theo 04 nhóm: mức độ đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình GDTC; kết quả học tập và rèn luyện môn GDTC; điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình GDTC và công tác quản lý và hoạt động thể thao. Cụ thể:

*** Nhóm tiêu chí đánh giá về mức độ đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình GDTC (04 tiêu chí):**

TC1.1. Phẩm chất chủ yếu và năng lực chung
TC1.2. Năng lực chăm sóc sức khỏe
TC1.3. Năng lực vận động cơ bản
TC1.4. Năng lực hoạt động TDTT

*** Nhóm tiêu chí kết quả học tập và rèn luyện môn GDTC (03 tiêu chí):**

TC2.1. Kết quả học tập môn GDTC
TC2.2. Thể lực học sinh
TC2.3. Hứng thú và động cơ học tập

*** Nhóm tiêu chí đánh giá về điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình GDTC (04 tiêu chí):**

TC3.1. Cơ sở vật chất
TC3.2. Đội ngũ giáo viên
TC3.3. Học liệu, tài liệu giảng dạy
TC3.4. Thời lượng và phân phối chương trình

*** Nhóm tiêu chí đánh giá về công tác quản lý và hoạt động thể thao (05 tiêu chí):**

TC4.1. Quản lý và kiểm tra đánh giá
TC4.2. Hoạt động TDTT ngoại khóa
TC4.3. Số lượng học sinh tham gia thi đấu
TC4.4. Công tác phối hợp với tổ chức, đoàn thể
TC4.5. Hiệu quả công tác truyền thông

Trong bài viết này, chúng tôi chỉ xem xét đánh giá thực trạng hiệu quả công tác GDTC cho học sinh Trường THPT Thuận Thành số 1 dưới góc độ đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình GDTC.

2. Thực trạng hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho học sinh Trường THPT Thuận Thành số 1 dưới góc độ đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình GDTC

Để đánh giá về mức độ đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình GDTC, chúng tôi sử dụng 4 tiêu chí đã được lựa chọn trong mục 1 gồm: Phẩm chất chủ yếu và năng lực chung; Năng lực chăm sóc sức khỏe; Năng lực vận động cơ bản và Năng lực hoạt động TDTT. Kết quả được xác định trên cơ sở phỏng vấn theo thang đo Likert 5 mức độ, từ 1 đến 5, tương

ứng với các mức từ Hoàn toàn không đồng ý đến Hoàn toàn đồng ý.

2.1. Mức độ đáp ứng các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Các nội dung được căn cứ theo mục tiêu chương trình GDTC cấp THPT về các yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung của học sinh trong Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng phẩm chất chủ yếu và năng lực chung của học sinh Trường THPT Thuận Thành số 1, tỉnh Bắc Ninh (n=630)

Tiêu chí (TC 1.1)	Nội dung	Khối	Kết quả phỏng vấn (m_i)					Điểm TB	So sánh khối 10 và 11		So sánh khối 10 và 12		So sánh khối 11 và 12	
			1	2	3	4	5		t	p	t	p	t	p
Phẩm chất chủ yếu	Yêu nước: Tôn trọng và giữ gìn truyền thống dân tộc, tham gia các hoạt động cộng đồng và thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội	10	6	10	48	92	54	3.85	2.79	<0.05	4.47	<0.05	1.68	>0.05
		11	3	8	40	95	64	4.00						
		12	2	6	32	102	68	4.09						
	Nhân ái: Thấu hiểu, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn bè trong học tập và rèn luyện	10	4	9	42	96	59	3.94	2.05	<0.05	3.91	<0.05	1.86	<0.05
		11	2	7	35	100	66	4.05						
		12	1	4	28	106	71	4.15						
	Chăm chỉ: Chủ động học tập, kiên trì rèn luyện thể chất, hoàn thành nhiệm vụ GDTC đầy đủ, đúng thời gian	10	5	12	44	95	54	3.86	2.05	<0.05	4.29	<0.05	2.24	<0.05
		11	4	9	37	99	61	3.97						
		12	2	6	30	105	67	4.09						
	Trung thực: Có tinh thần thẳng thắn, trung thực trong thi đấu, hợp tác và các hoạt động rèn luyện	10	6	14	46	91	53	3.81	2.79	<0.05	4.84	<0.05	2.05	<0.05
		11	4	10	38	97	61	3.96						
		12	2	7	32	102	67	4.07						
	Trách nhiệm: Tự giác trong học tập, có ý thức bảo vệ sức khỏe, giữ gìn môi trường học đường và cộng đồng	10	5	13	40	96	56	3.88	2.42	<0.05	4.47	<0.05	2.05	<0.05
		11	3	9	33	102	63	4.01						
		12	2	5	28	105	70	4.12						
Năng lực chung	Tự chủ và tự học: Biết lập kế hoạch tập luyện cá nhân, có khả năng điều chỉnh hoạt động để phát triển thể chất hiệu quả	10	8	16	46	92	48	3.74	2.42	<0.05	4.47	<0.05	2.05	<0.05
		11	6	12	40	97	55	3.87						
		12	4	10	33	102	61	3.98						
	Giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, giao tiếp tích cực, lắng nghe, chia sẻ, phối hợp tốt trong hoạt động GDTC	10	5	11	42	96	56	3.89	2.24	<0.05	3.91	<0.05	1.68	>0.05
		11	3	8	36	99	64	4.01						
		12	2	6	30	103	69	4.10						
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất cách cải thiện hiệu quả rèn luyện, vận dụng kiến thức GDTC để xử lý các tình huống trong thực tế	10	6	14	44	94	52	3.82	2.42	<0.05	4.84	<0.05	2.42	<0.05
		11	4	10	38	98	60	3.95						
		12	2	7	30	104	67	4.08						



Giáo dục thể chất có vai trò tích cực trong việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh

Kết quả bảng 1 cho thấy: Hầu hết các nội dung của tiêu chí đều có xu hướng tăng điểm TB dần từ khối 10 đến khối 12. Điểm TB tăng từ khoảng 3.74-3.89 ở khối 10 lên đến 4.07-4.15 ở khối 12, phản ánh phẩm chất và năng lực chung của học sinh Trường THPT Thuận Thành số 1 có sự tiến bộ rõ rệt. Khi so sánh kết quả giữa các khối cho thấy: Giữa khối 10 với khối 11 và khối 10 với khối 12 có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở hầu hết các nội dung với $p<0.05$. Tuy nhiên, giữa khối 11 và khối 12, số lượng nội dung có sự khác biệt ít hơn, cho thấy mức độ phát triển chậm lại ở giai đoạn cuối cấp. Trong đó: nội dung về phẩm chất trách nhiệm, nhân ái, trung thực có sự chuyển biến rõ rệt theo thời gian học; các năng lực tự học – tự chủ và giải quyết vấn đề có sự phát triển tốt, phản ánh tác động tích cực từ quá trình học tập môn GDTC nói riêng và quá trình học tập nói chung; năng lực giao tiếp và hợp tác có sự ổn định, ít biến động qua các khối.

Khi xem xét theo từng khối cho thấy:

Khối 10 có mức điểm TB ở các nội dung còn thấp, chỉ đạt từ 3.74-3.89, điều này phản ánh một bộ phận học sinh còn hạn chế về các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung như: trách nhiệm, ý thức tự học và giao tiếp.

Khối 11 có điểm TB cao hơn, từ 3.87-4.05, đồng thời có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với khối 10, điều này phản ánh có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành vi, học sinh có sự tự tin hơn trong giao tiếp, hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề.

Khối 12 có điểm TB cao nhất, đạt từ 3.98-4.15. Số lượng học sinh lựa chọn thang điểm 4 và 5 chiếm tỷ lệ cao nhất. Mặc dù có sự chuyển biến tích cực từ khối 10 đến khối 12 nhưng vẫn còn một số nội dung chưa có sự khác biệt với khối 11.

2.2. Mức độ đáp ứng về năng lực đặc thù của học sinh Trường THPT Thuận Thành số 1, tỉnh Bắc Ninh

Khảo sát tiến hành thông qua 3 tiêu chí: năng lực chăm sóc sức khỏe; năng lực vận động cơ bản và hoạt động TDTT. Nội dung của các tiêu chí được căn cứ theo yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của học sinh cấp THPT về môn GDTC trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tổng số phiếu phát ra 630, tổng số phiếu thu về 630. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy: Điểm TB của các tiêu chí có xu hướng tăng dần theo các khối học, trong đó khối 12 có số điểm TB cao nhất khi khối 10 có điểm TB thấp nhất, phản ánh mức độ phát triển năng lực đặc thù toàn diện. Khi so sánh giữa các khối cho thấy: Cả 9 nội dung của 3 tiêu chí đều có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa khối 10 và khối 12 với $p<0.05$. Các nội dung có sự khác biệt rõ rệt gồm: Tích cực tham gia các hoạt động tập thể rèn luyện sức khoẻ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Biết hướng dẫn, giúp đỡ mọi người tập luyện, vận động để phát triển các tố chất thể lực; và có khả năng giao tiếp, hợp tác với mọi người để tổ chức hoạt động TDTT trong cuộc sống.

Về tiêu chí Chăm sóc sức khỏe: Học sinh có sự phát triển dần về ý thức cá nhân và trách nhiệm chăm sóc cộng đồng. Trong đó, nội dung tích cực tham gia các hoạt động tập thể rèn luyện sức khoẻ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng có sự khác biệt rõ rệt nhất giữa 3 khối với điểm TB tăng từ 3.44 đến 3.90.

Về tiêu chí Vận động cơ bản: Kết quả cho thấy, học sinh không chỉ nâng cao khả năng vận động cá nhân mà còn phát triển kỹ năng giao tiếp – hướng dẫn người khác tập luyện. Nội dung Nhận thức về vai trò vận động có điểm TB tăng đều giữa các khối, trong đó giữa khối 10 và khối 12 có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.

Bảng 2. Thực trạng năng lực đặc thù của học sinh Trường THPT Thuận Thành số 1, tỉnh Bắc Ninh (n=630)

Tiêu chí	Nội dung	Khối	Kết quả phỏng vấn (m_i)					Điểm TB	So sánh khối 10 và khối 11		So sánh khối 10 và khối 12		So sánh khối 11 và khối 12	
			1	2	3	4	5		t	p	t	p	t	p
Chăm sóc sức khỏe (TC 1.2)	Nhận thức rõ vai trò của vệ sinh cá nhân, vệ sinh trong tập luyện TDTT và thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, vệ sinh trong tập luyện TDTT	10	10	25	48	75	52	**3.64**	1.27	>0.05	2.13	<0.05	0.88	>0.05
		11	5	20	50	78	57	**3.77**						
		12	3	18	45	84	60	**3.86**						
	Biết lựa chọn chế độ dinh dưỡng phù hợp với bản thân trong quá trình tập luyện và đời sống hằng ngày để bảo vệ, tăng cường sức khoẻ	10	12	28	50	72	48	**3.55**	1.24	>0.05	2.98	<0.05	1.80	>0.05
		11	6	24	52	76	52	**3.69**						
		12	4	18	44	80	64	**3.87**						
	Tích cực tham gia các hoạt động tập thể rèn luyện sức khoẻ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng	10	15	30	55	68	42	**3.44**	2.18	<0.05	4.29	<0.05	2.16	<0.05
		11	8	22	50	80	50	**3.68**						
		12	5	16	40	84	65	**3.90**						
Vận động cơ bản (TC 1.3)	Đánh giá được tầm quan trọng của các hoạt động vận động đối với việc phát triển các tố chất thể lực và hoạt động TDTT	10	8	22	54	75	51	**3.66**	1.36	>0.05	3.11	<0.05	1.78	>0.05
		11	5	18	48	82	57	**3.80**						
		12	2	16	40	80	72	**3.97**						
	Biết lựa chọn các hình thức tập luyện TDTT phù hợp để hoàn thiện kĩ năng vận động, đáp ứng yêu cầu cuộc sống hiện đại	10	10	26	52	76	46	**3.58**	1.56	>0.05	3.12	<0.05	1.62	>0.05
		11	6	20	48	84	52	**3.74**						
		12	4	18	42	76	70	**3.90**						
	Biết hướng dẫn, giúp đỡ mọi người tập luyện, vận động để phát triển các tố chất thể lực	10	16	32	58	66	38	**3.37**	1.98	<0.05	4.43	<0.05	2.47	<0.05
		11	10	24	54	76	46	**3.59**						
		12	6	18	40	84	62	**3.85**						

Tiêu chí	Nội dung	Khối	Kết quả phỏng vấn (m_i)					Điểm TB	So sánh khối 10 và khối 11		So sánh khối 10 và khối 12		So sánh khối 11 và khối 12	
			1	2	3	4	5		t	p	t	p	t	p
Hoạt động TDTT (TC 1.4)	Cảm nhận được vẻ đẹp của hoạt động TDTT và thể hiện nhu cầu tập luyện TDTT	10	12	30	55	70	43	**3.49**	2.34	<0.05	4.02	<0.05	1.74	>0.05
		11	6	20	50	82	52	**3.73**						
		12	4	16	42	82	66	**3.90**						
	Thường xuyên tập luyện TDTT, biết lựa chọn nội dung, phương pháp tập luyện phù hợp để phát triển các tố chất thể lực, nâng cao thành tích thể thao	10	14	28	53	70	45	**3.50**	1.83	>0.05	3.38	<0.05	1.58	>0.05
		11	8	22	48	80	52	**3.70**						
		12	5	18	44	78	65	**3.86**						
	Có khả năng giao tiếp, hợp tác với mọi người để tổ chức hoạt động TDTT trong cuộc sống	10	16	32	55	64	43	**3.41**	1.87	>0.05	3.57	<0.05	1.72	>0.05
		11	10	24	50	78	48	**3.62**						
		12	6	20	44	80	60	**3.80**						

Về tiêu chí Hoạt động TDTT: Các nội dung của tiêu chí này phản ánh sự hình thành động cơ, thái độ và kỹ năng xã hội trong TDTT. Ở tiêu chí này, học sinh khối 12 thể hiện ý thức tổ chức và chủ động rõ hơn khối 10 đã cho thấy sự thay đổi trong quá trình học tập môn GDTC.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã xác định được 16 tiêu chí thuộc 4 nhóm (4 tiêu chuẩn) để đánh giá hiệu quả công tác GDTC tại Trường THPT Thuận Thành số 1, Bắc Ninh.

Kết quả khảo sát các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn về mức độ đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình GDTC cho thấy: học sinh các khối đều có sự tiến bộ rõ rệt về phẩm chất, năng lực chung và các năng lực đặc thù. Điểm TB các tiêu chí tăng dần từ khối 10 đến khối 12, thể hiện xu hướng phát triển về nhận thức, thái độ và hành vi trong học tập môn GDTC. Một số tiêu chí như trách nhiệm, tự học, giao tiếp – hợp tác và chăm sóc sức khỏe có sự cải thiện nổi bật, khẳng định vai trò tích cực của môn GDTC trong việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018*.

2. Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Thị Hiên (2024), "Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho học sinh Trường THPT Kim Anh – Hà Nội", *Tạp chí Khoa học thể thao số 1/2024, Viện Khoa học TDTT*.

3. Nguyễn Mạnh Toàn, Phan Đình Tứ (2018), "Thực trạng năng lực thể chất của học sinh Trường THPT Nguyễn Văn Cừ, Từ Sơn, Bắc Ninh", *Tạp chí Khoa học và Đào tạo thể thao số 3/2018*, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

1. Nguyễn Thị Thu Quyết
Nhiệm vụ và giải pháp mở rộng hợp tác quốc tế về Thể dục thể thao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
Nguyen Thi Thu Quyet
Tasks and solutions to expanding international cooperation in physical education and sports to 2030, vision to 2045

BÀI BÁO KHOA HỌC

4. Nguyễn Văn Phúc; Ngô Ích Linh
Nghiên cứu bài tập bổ trợ nâng cao thành tích chạy 3000m vũ trang vượt chướng ngại vật cho học viên năm thứ 2, Trường Sĩ quan lục quân 1
Nguyen Van Phuc; Ngo Ich Linh
Research on supplementary exercises to improve the performance of 3000m armed obstacle race for 2nd year students, Army Officer School 1

9. Nguyễn Hà My; Nguyễn Thị Xuân Phương
Thực trạng hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho học sinh Trường Trung học phổ thông Thuận Thành số 1, Bắc Ninh (Dưới góc độ đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình Giáo dục thể chất)
Nguyen Ha My; Nguyen Thi Xuan Phuong
The current status of physical education effectiveness for students of Thuan Thanh High School No. 1, Bac Ninh (From the perspective of meeting the goals and requirements of the Physical Education program)

15. Nguyễn Hữu Hiến; Nguyễn Thị Thu Quyết
Thực trạng mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn Giáo dục thể chất của học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Tây Hồ, Hà Nội
Nguyen Huu Hien; Nguyen Thi Thu Quyet
The current status of learning interest in Physical Education classes of 10th grade students at Tay Ho High School, Hanoi

20. Trần Quân; Phạm Thu Giang
Thực trạng phát triển sức mạnh tốc độ đòn tay cho nam vận động viên Muay lứa tuổi 14-15, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Công an nhân dân
Tran Quan; Pham Thu Giang
Current status of developing arm speed strength for male Muay athletes aged 14-15, People's Police Sports Training and Competition Center

26. Lê Anh Dũng; Tô Trung Kiên
Nghiên cứu tích hợp một số môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất – Đại học Huế
Le Anh Dung; To Trung Kien
Research on integrating some basic subjects in the training program of Physical Education, Hue University

31. Nguyễn Thị Thu Quyết; Nguyễn Khánh Ly

Thực trạng sức khỏe tâm thần của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh theo đặc điểm lứa tuổi

Nguyen Thi Thu Quyet; Nguyen Khanh Ly

Mental health status of students at Bac Ninh Sport University according to age characteristics

36. Đỗ Tuấn Việt; Đàm Tuấn Anh

Đánh giá thực trạng trình độ sức mạnh tốc độ trong tập luyện võ thuật của học viên Trường Sĩ quan lục quân 1

Do Tuan Viet; Dam Tuan Anh

Evaluation of the current status of speed strength level in martial arts training of students of Army Officer School 1

41. Võ Đức Hùng; Phạm Thế Hưng

Thực trạng phong trào tập luyện Bóng rổ ngoại khóa của học sinh Trường tiểu học Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Vo Duc Hung; Pham The Hung

Current status of extracurricular basketball practice movement of students at Cat Linh Primary School, Dong Da, Hanoi

47. Trần Quang Hùng; Dương Ngô Sơn

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển thể lực trong huấn luyện Bơi vũ trang cho học viên Trường Sĩ quan lục quân 1

Tran Quang Hung; Duong Ngo Son

Current status of factors affecting physical development in Armed Swimming training for students of Army Officer School 1

53. Ngô Hải Hưng; Nguyễn Lê Việt Phong

Thực trạng hiệu quả kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay trong thi đấu đơn của nam vận động viên Quần vợt lứa tuổi 14-15 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Hà Nội

Ngo Hai Hung; Nguyen Le Viet Phong

The current state of effectiveness of forehand topspin technique in singles competition of male tennis players aged 14-15 at Hanoi Sports Training and Competition Center

57. Đinh Văn Quyên; Nguyễn Quốc Trung

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên Đội tuyển Bóng đá Trường Đại học Tài chính – Marketing

Dinh Van Quyen; Nguyen Quoc Trung

Choosing exercises to develop speed endurance for male students of the University of Finance and Marketing Football Team

63. Đỗ Xuân Đoàn; Nguyễn Đình Chung

Giải pháp nâng cao thể lực thể lực cho học viên quân sự Lào tại Trường Sĩ quan lục quân 1

Do Xuan Đoan; Nguyen Dinh Chung

Solutions to improve physical fitness for Lao military students at Army Officer School 1

Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING
Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University
Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch



e-ISSN 3030-4822

Tập 2
Số 4 - 2025